TAND HUYỆN BẮC SƠN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/ 2017/ HNGĐ- ST
Ngày: 04- 8 - 2017.
V/v: Ly hôn giữa chị Cò và anh Nước

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Tấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thúy Trinh

2. Ông Phan Văn Trường

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Loan -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn *tham gia phiên toà:* Ông Lương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị C, sinh năm 1990; *Có mặt*.

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn N, sinh năm 1989; *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2017 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Dương Thị C trình bày: Chị Cò xây dựng gia đình với anh Đinh Văn N vào năm 2011, lễ cưới theo được tổ chức phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Sau ngày cưới chị C về nhà anh N làm ăn ngay, thời gian đầu vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có con với nhau. Từ cuối năm 2014 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay.

Nay chị C thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đinh Văn N không còn, chị C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn N.

Con chung: Chưa có.

Tài sản chung: Không có.

Các khoản nợ: Không có.

* Bị đơn anh Đinh Văn N trình bày: Anh Nước xây dựng gia đình với chị Dương Thị C, lễ cưới được tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Sau ngày cưới chị Dương Thị C đã về nhà anh N làm ăn ngay và sống có hạnh phúc. Đến tháng 02/2014 chị C tự bỏ nhà đi và sống ly thân với anh N cho đến nay.

Nay chị Dương Thị C xin ly hôn thì anh N cũng nhất trí.

Con chung: Chưa có.

Tài sản chung: Không có.

Các khoản nợ: Không có.

Vụ án đã được thông báo về phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải 02 lần (Lần 1: vào ngày 23/5/2017; Lần 2: vào ngày 09/6/2017) nhưng cả 02 phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải bị đơn anh Đinh Văn N đều vắng mặt không có lý do, nên không tiến hành hòa giải được. Vụ án được đưa ra xét xử theo luật định.

Vụ án đã được đưa ra xét xử lần đầu vào ngày 26/7/2017 do bị đơn anh Đinh Văn N vắng mặt không có lý do, nên phiên tòa được hoãn và mở lại vào ngày hôm nay (Ngày 04/8/2017). Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Đinh Văn N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đinh Văn N.

Ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Dương Thị C có ý kiến: Chị C vẫn yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Văn N; Con chung: Chưa có; Tài sản chung: Không có; Về các khoản nợ: Không có.

- Bị đơn anh Đinh Văn N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị Dương thị C được thuận tình ly hôn; con chung chưa có; tài sản chung không có, nợ chung không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Dương Thị C không vi phạm thủ tục tố tụng. Bị đơn Đinh Văn N vi phạm thủ tục tố tụng, không chấp hành theo thông báo hòa giải và giấy triệu tập phiên tòa của Tòa án.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B về việc giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Đề nghị giải quyết cho chị Dương Thị C và anh Đinh Văn N đươc ly hôn.

Con chung: Chưa có.

Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, đề nghị. Không xem xét.

Các khoản nợ chung: Không có.

Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đinh Văn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phien tòa, thuộc trường hợp xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị C yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Văn N, anh Đinh Văn N không có ý kiến tại phiên tòa, tuy nhiên tại bản tự khai do anh cung cấp cho Tòa án anh thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng và anh N cũng nhất trí ly hôn với chị C. Xét thấy hai bên cùng nhất trí ly hôn, nên cần thiết áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Dương Thị C được ly hôn với anh Đinh Văn N.

[3] Con chung: Chưa có.

[4] Tài sản chung: Không có.

[5] Các khoản nợ chung: Không có.

[6] *Án phí:* Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự thì chị Dương Thị C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà Nước.

Nhận định của Tòa án phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị C và anh Đinh Văn N được ly hôn.

2. Con chung: Chưa có.

3. Tài sản chung: Không có.

4. Các khoản nợ chung: Không có.

5. Án phí: Chị Dương Thị C phải chịu 300.000(Ba trăm nghìn)đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà Nước.

Xác nhận chị Dương Thị C đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2011/02981 ngày 10/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

6. Quyền kháng cáo:

6.1. Chị Dương Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6.2. Anh Đinh Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
-VKSND huyện Bắc Sơn;
-UBND xã: Vũ Lăng;
- Đương sự:…….…….
- Chị cục THADS huyện Bắc Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án;

Hoàng Kim Tấn